

Số: 663/QĐ-ĐHCN

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên Đại học khóa 15
Học kỳ 5 năm học 2022-2023**

**HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI**

Căn cứ Quyết định số 4811/QĐ-BCT ngày 29/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 940/QĐ-ĐHCN ngày 06/10/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, về việc ban hành Quy định xét học bổng cho sinh viên;

Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên và Biên bản họp xét học bổng ngày 30/05/2023;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên Đại học khóa 15 - học kỳ 5 thuộc các đối tượng theo quy định (Danh sách chi tiết kèm theo)

Với tổng số tiền: **1.389.600.000** đồng

(Một tỷ ba trăm tám mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng).

Điều 2. Mức học bổng khuyến khích học tập và thời gian được thực hiện theo Quyết định số 334/QĐ-ĐHCN ngày 23/3/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, về việc ban hành mức học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên năm học 2022-2023.

Điều 3. Trưởng các phòng: Đào tạo, Tổ chức Hành chính, Tài chính Kế toán, Công tác Sinh viên; Trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, CT SV.

HIỆU TRƯỞNG

Kiều Xuân Thục

883



DANH SÁCH
Sinh viên nhận học bổng khuyến khích học tập năm học 2022-2023
Hệ Đại học khóa 15 - Học kỳ 5
(Kèm theo Quyết định số: 663/QĐ-DHCN ngày 01 tháng 6 năm 2023
của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội)

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Lớp	Điểm TBCHK	Xếp loại RI	Loại HB	Tiền HB	Ghi chú
Công nghệ dệt, may							39.600.000	
1	2020606438	Vũ Thị Thu Hải	2020DHCNMA03	3.38	Xuất sắc	BP	3.600.000	
2	2020608515	Đỗ Thị Nhung	2020DHCNMA03	3.33	Tốt	BP	3.600.000	
3	2020602641	Trần Tiến An	2020DHCNMA01	3.32	Tốt	BP	3.600.000	
4	2020608482	Nguyễn Thị Chanh	2020DHCNMA03	3.29	Xuất sắc	BP	3.600.000	
5	2020604123	Lê Thị Trang Ngân	2020DHCNMA02	3.24	Tốt	BP	3.600.000	
6	2020607029	Nguyễn Thị Bích Vân	2020DHCNMA03	3.22	Tốt	BP	3.600.000	
7	2020602126	Nguyễn Thị Nhật Lệ	2020DHCNMA01	3.22	Tốt	BP	3.600.000	
8	2020601589	Cao Việt Anh	2020DHCNMA01	3.21	Xuất sắc	BP	3.600.000	
9	2020606585	Đinh Thị Thơm	2020DHCNMA03	3.17	Tốt	BP	3.600.000	
10	2020605936	Bùi Thị Thúy Hằng	2020DHCNMA03	3.16	Xuất sắc	BP	3.600.000	
11	2020608499	Đồng Thị Thùy Trang	2020DHCNMA03	3.14	Tốt	BP	3.600.000	
Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử							50.400.000	
1	2020600403	Đào Trọng Quý	2020DHCODT01	3.36	Tốt	BP	3.600.000	
2	2020602093	Vũ Xuân Hòa	2020DHCODT02	3.3	Tốt	BP	3.600.000	
3	2020601416	Nguyễn Sơn Nam	2020DHCODT01	3.29	Xuất sắc	BP	3.600.000	
4	2020600915	Hoàng Đức Thịnh	2020DHCODT01	3.28	Tốt	BP	3.600.000	
5	2020602729	Lê Quang Trung	2020DHCODT02	3.19	Tốt	BP	3.600.000	
6	2020602730	Nguyễn Minh Hiếu	2020DHCODT02	3.17	Xuất sắc	BP	3.600.000	
7	2020601580	Nguyễn Ngọc Quyết	2020DHCODT01	3.14	Xuất sắc	BP	3.600.000	
8	2020606571	Đỗ Tú Linh	2020DHCODT04	3.13	Xuất sắc	BP	3.600.000	
9	2020602010	Nguyễn Văn Nguyên	2020DHCODT01	3.08	Xuất sắc	BP	3.600.000	
10	2020601877	Phạm Văn Hạnh	2020DHCODT01	3.05	Xuất sắc	BP	3.600.000	
11	2020600707	Nguyễn Ngọc Thắng	2020DHCODT01	3.03	Tốt	BP	3.600.000	
12	2020605496	Lê Thị Phương Huệ	2020DHCODT03	3	Xuất sắc	BP	3.600.000	
13	2020601179	Đinh Thành Nam	2020DHCODT01	3	Tốt	BP	3.600.000	
14	2020601865	Nguyễn Bá Thành	2020DHCODT01	2.95	Tốt	BP	3.600.000	
Công nghệ kỹ thuật cơ khí							61.200.000	
1	2020602091	Nguyễn Quốc Đoàn	2020DHCOKH02	3.41	Xuất sắc	BP	3.600.000	
2	2020602929	Lưu Quang Quân	2020DHCOKH03	3.38	Tốt	BP	3.600.000	
3	2020603469	Cao Văn Quỳnh	2020DHCOKH03	3.29	Xuất sắc	BP	3.600.000	
4	2020602367	Nguyễn Văn Tiến	2020DHCOKH02	3.18	Xuất sắc	BP	3.600.000	
5	2020602705	Nguyễn Quang Duy	2020DHCOKH03	3.12	Tốt	BP	3.600.000	
6	2020602780	Nguyễn Văn Vương	2020DHCOKH03	3.05	Tốt	BP	3.600.000	
7	2020605854	Nguyễn Văn Thắng	2020DHCOKH06	3	Tốt	BP	3.600.000	
8	2020603806	Lý Văn Hùng Vĩnh	2020DHCOKH04	3	Tốt	BP	3.600.000	
9	2020602571	Vũ Xuân Khang	2020DHCOKH03	2.93	Tốt	BP	3.600.000	
10	2020600662	Nguyễn Ngọc Quân	2020DHCOKH01	2.93	Tốt	BP	3.600.000	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Lớp	Điểm TBCHK	Xếp loại RI	Loại HB	Tiền HB	Ghi chú
11	2020602307	Vũ Văn Phú	2020DHCOKH02	2.93	Tốt	BP	3.600.000	
12	2020600877	Hồ Văn Trà	2020DHCOKH01	2.84	Tốt	BP	3.600.000	
13	2020601640	Đào Quang Đức Đạt	2020DHCOKH02	2.83	Tốt	BP	3.600.000	
14	2020606497	Nguyễn Đức Thắng	2020DHCOKH06	2.75	Tốt	BP	3.600.000	
15	2020607179	Nguyễn Thành Nam	2020DHCOKH07	2.74	Tốt	BP	3.600.000	
16	2020601721	Đinh Quang Phúc	2020DHCOKH02	2.7	Tốt	BP	3.600.000	
17	2020601573	Đỗ Tuấn Anh	2020DHCOKH02	2.53	Tốt	BP	3.600.000	
Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông							97.200.000	
1	2020601826	Nguyễn Thị Linh	2020DHDTTT02	3.79	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2020603485	Nguyễn Quốc Thuận	2020DHDTTT04	3.68	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2020600117	Nguyễn Quang Vũ	2020DHDTTT01	3.59	Xuất sắc	BP	3.600.000	
4	2020607928	Diệp Thị Hiền	2020DHDTTT06	3.56	Xuất sắc	BP	3.600.000	
5	2020604802	Đàm Ngọc Quang	2020DHDTTT05	3.54	Xuất sắc	BP	3.600.000	
6	2020602222	Ngô Anh Đức	2020DHDTTT03	3.52	Xuất sắc	BP	3.600.000	
7	2020607334	Trần Thị Thùy Trang	2020DHDTTT08	3.38	Xuất sắc	BP	3.600.000	
8	2020603859	Nguyễn Văn Cao	2020DHDTTT04	3.36	Xuất sắc	BP	3.600.000	
9	2020607745	Trần Thành Công	2020DHDTTT08	3.33	Xuất sắc	BP	3.600.000	
10	2020600914	Nguyễn Kim Bình	2020DHDTTT01	3.33	Xuất sắc	BP	3.600.000	
11	2020600459	Trần Văn Tùng	2020DHDTTT01	3.33	Xuất sắc	BP	3.600.000	
12	2020601561	Nguyễn Thị Thanh Huyền	2020DHDTTT02	3.32	Xuất sắc	BP	3.600.000	
13	2020603095	Nguyễn Duy Thái	2020DHDTTT03	3.31	Xuất sắc	BP	3.600.000	
14	2020602044	Vũ Hữu Phương	2020DHDTTT02	3.31	Xuất sắc	BP	3.600.000	
15	2020601410	Nguyễn Đắc Cường	2020DHDTTT02	3.29	Xuất sắc	BP	3.600.000	
16	2020603688	Dương Thị Huyền	2020DHDTTT04	3.29	Xuất sắc	BP	3.600.000	
17	2020601635	Ngô Ích Tuấn	2020DHDTTT02	3.25	Xuất sắc	BP	3.600.000	
18	2020607909	Đỗ Hải Nam	2020DHDTTT06	3.25	Xuất sắc	BP	3.600.000	
19	2020603553	Khúc Thành Đô	2020DHDTTT04	3.23	Xuất sắc	BP	3.600.000	
20	2020600625	Ngô Tuấn Anh	2020DHDTTT01	3.22	Xuất sắc	BP	3.600.000	
21	2020602276	Đinh Đức Điền	2020DHDTTT03	3.21	Xuất sắc	BP	3.600.000	
22	2020601742	Nguyễn Thị Thu Hiền	2020DHDTTT02	3.19	Xuất sắc	BP	3.600.000	
23	2020604515	Nguyễn Thị Tươi	2020DHDTTT05	3.19	Tốt	BP	3.600.000	
24	2020606108	Vũ Văn Nguyên	2020DHDTTT07	3.18	Xuất sắc	BP	3.600.000	
25	2020608332	Đỗ Khắc Sơn	2020DHDTTT01	3.17	Tốt	BP	3.600.000	
Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử							79.200.000	
1	2020605131	Lại Văn Chiến	2020DHDIEN06	3.66	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2020600085	Phạm Văn Huy	2020DHDIEN01	3.57	Xuất sắc	BP	3.600.000	
3	2020603239	Nguyễn Hồng Sơn	2020DHDIEN03	3.37	Tốt	BP	3.600.000	
4	2020600928	Phạm Đức Quyết	2020DHDIEN01	3.3	Tốt	BP	3.600.000	
5	2020604150	Trần Đức Minh	2020DHDIEN04	3.29	Tốt	BP	3.600.000	
6	2020608303	Ngô Thị Thùy	2020DHDIEN02	3.28	Xuất sắc	BP	3.600.000	
7	2020601200	Nguyễn Mạnh Hùng	2020DHDIEN01	3.17	Tốt	BP	3.600.000	
8	2020604288	Chu Thanh Bình	2020DHDIEN05	3.14	Tốt	BP	3.600.000	
9	2020605162	Đậu Khắc Sáng	2020DHDIEN06	3.13	Xuất sắc	BP	3.600.000	
10	2020605800	Nguyễn Trọng Tú	2020DHDIEN06	3.11	Tốt	BP	3.600.000	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Lớp	Điểm TBCHK	Xếp loại RI	Loại HB	Tiền HB	Ghi chú
11	2020600190	Vũ Đức Thiện	2020DHDIE01	3.11	Tốt	BP	3.600.000	
12	2020607781	Nguyễn Văn Đức	2020DHDIE08	3.1	Tốt	BP	3.600.000	
13	2020604216	Nguyễn Ngọc Thắng	2020DHDIE05	3.06	Xuất sắc	BP	3.600.000	
14	2020602185	Nguyễn Hồng Ngát	2020DHDIE02	2.9	Xuất sắc	BP	3.600.000	
15	2020601255	Phạm Huy Thắng	2020DHDIE01	2.86	Tốt	BP	3.600.000	
16	2020608063	Phạm Văn Cường	2020DHDIE06	2.84	Tốt	BP	3.600.000	
17	2020606147	Nguyễn Quang Hiệp	2020DHDIE07	2.83	Tốt	BP	3.600.000	
18	2020607872	Mai Văn Nghĩa	2020DHDIE08	2.76	Tốt	BP	3.600.000	
19	2020607022	Trịnh Thiên Luân	2020DHDIE08	2.75	Tốt	BP	3.600.000	
20	2020600749	Trần Quang Huy	2020DHDIE01	2.74	Tốt	BP	3.600.000	
21	2020602119	Lê Văn Hưng	2020DHDIE02	2.58	Xuất sắc	BP	3.600.000	
		Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa					50.400.000	
1	2020600382	Đinh Xuân Minh	2020DHDKTD01	3.6	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2020607731	Đào Hoài Nam	2020DHDKTD04	3.52	Xuất sắc	BP	3.600.000	
3	2020604430	Phùng Văn Sơn	2020DHDKTD03	3.48	Tốt	BP	3.600.000	
4	2020605813	Lê Ngọc Hưng	2020DHDKTD04	3.48	Xuất sắc	BP	3.600.000	
5	2020601030	Hoàng Minh Đức	2020DHDKTD01	3.39	Tốt	BP	3.600.000	
6	2020606423	Vũ Văn Diễn	2020DHDKTD04	3.36	Tốt	BP	3.600.000	
7	2020600251	Đỗ Bá Quang Huy	2020DHDKTD01	3.36	Xuất sắc	BP	3.600.000	
8	2020604808	Nguyễn Hữu Đăng	2020DHDKTD03	3.33	Tốt	BP	3.600.000	
9	2020600297	Nguyễn Đức Anh	2020DHDKTD01	3.31	Xuất sắc	BP	3.600.000	
10	2020605095	Nguyễn Tiến Hoàng	2020DHDKTD03	3.27	Xuất sắc	BP	3.600.000	
11	2020600229	Nguyễn Hoàng Duy	2020DHDKTD01	3.22	Tốt	BP	3.600.000	
12	2020607874	Bùi Minh Quyết	2020DHDKTD04	3.18	Tốt	BP	3.600.000	
13	2020601636	Đinh Tuấn Anh	2020DHDKTD01	3.15	Xuất sắc	BP	3.600.000	
		Công nghệ kỹ thuật hóa học					18.000.000	
1	2020602599	Phan Thủy Tiên	2020DHKTHH01	3.25	Tốt	BP	3.600.000	
2	2020602747	Nguyễn Thị Khánh Ly	2020DHKTHH01	3.1	Tốt	BP	3.600.000	
3	2020608408	Trần Đức Phúc	2020DHKTHH02	2.81	Tốt	BP	3.600.000	
4	2020604557	Nguyễn Trọng Lập	2020DHKTHH01	2.74	Tốt	BP	3.600.000	
5	2020605900	Đỗ Thị Mến	2020DHKTHH02	2.73	Xuất sắc	BP	3.600.000	
		Công nghệ kỹ thuật khuôn mẫu					3.600.000	
1	2020602231	Nguyễn Thành Luân	2020DHKTKM01	2.6	Tốt	BP	3.600.000	
		Công nghệ kỹ thuật máy tính					25.200.000	
1	2020603041	Nguyễn Bá Tùng	2020DHKTMT01	3.73	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2020605776	Phạm Minh Sáng	2020DHKTMT01	3.67	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2020604215	Hoàng Quang Vinh	2020DHKTMT02	3.58	Xuất sắc	BP	3.600.000	
4	2020605707	Phan Văn Kiên	2020DHKTMT02	3.54	Xuất sắc	BP	3.600.000	
5	2020600711	Trịnh Phạm Như Quỳnh	2020DHKTMT01	3.52	Xuất sắc	BP	3.600.000	
		Công nghệ kỹ thuật môi trường					3.600.000	
1	2020600677	Nguyễn Văn Hoàng	2020DHHMOIT01	2.78	Tốt	BP	3.600.000	
		Công nghệ kỹ thuật nhiệt					3.600.000	
1	2020603962	Hoàng Thị Bé Thủy	2020DHNHIE01	2.84	Xuất sắc	BP	3.600.000	
		Công nghệ kỹ thuật ô tô					86.400.000	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Lớp	Điểm TBCHK	Xếp loại RI	Loại HB	Tiền HB	Ghi chú
1	2020600428	Bùi Văn Hiếu	2020DHKTOT01	3.73	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2020602756	Phan Quang Huy	2020DHKTOT03	3.55	Tốt	BP	3.600.000	
3	2020600910	Hoàng Hữu Đại	2020DHKTOT01	3.51	Tốt	BP	3.600.000	
4	2020604272	Hoàng Văn An	2020DHKTOT04	3.5	Tốt	BP	3.600.000	
5	2020600206	Dương Văn Tùng	2020DHKTOT01	3.44	Tốt	BP	3.600.000	
6	2020607160	Lê Quang Trường	2020DHKTOT07	3.41	Tốt	BP	3.600.000	
7	2020604657	Nguyễn Thành An	2020DHKTOT05	3.35	Tốt	BP	3.600.000	
8	2020607638	Lưu Bá Quỳnh	2020DHKTOT07	3.3	Xuất sắc	BP	3.600.000	
9	2020606448	Nguyễn Văn Minh	2020DHKTOT06	3.29	Tốt	BP	3.600.000	
10	2020600533	Trần Quốc Anh Vũ	2020DHKTOT01	3.25	Tốt	BP	3.600.000	
11	2020604923	Lê Đức Hùng	2020DHKTOT05	3.25	Tốt	BP	3.600.000	
12	2020603250	Chu Vương Hoàng	2020DHKTOT03	3.24	Tốt	BP	3.600.000	
13	2020602920	Phan Nhật Trường	2020DHKTOT03	3.24	Tốt	BP	3.600.000	
14	2020608267	Nguyễn Văn Tuấn	2020DHKTOT07	3.24	Tốt	BP	3.600.000	
15	2020600696	Lê Xuân Quang	2020DHKTOT01	3.24	Tốt	BP	3.600.000	
16	2020600912	Tạ Ngọc Sơn	2020DHKTOT01	3.24	Tốt	BP	3.600.000	
17	2020608090	Vũ Hoàng Minh	2020DHKTOT07	3.21	Tốt	BP	3.600.000	
18	2020600404	Phạm Thanh Bình	2020DHKTOT01	3.2	Tốt	BP	3.600.000	
19	2020600935	Trần Duy Khánh	2020DHKTOT01	3.18	Tốt	BP	3.600.000	
20	2020601724	Nguyễn Đỗ Hoài Nam	2020DHKTOT02	3.18	Tốt	BP	3.600.000	
21	2020600237	Hoàng Văn Long	2020DHKTOT01	3.14	Tốt	BP	3.600.000	
22	2020604390	Nguyễn Thái Phong	2020DHKTOT04	3.13	Tốt	BP	3.600.000	
23	2020603382	Nguyễn Lộc Đức	2020DHKTOT03	3.11	Tốt	BP	3.600.000	
		Công nghệ thông tin					79.200.000	
1	2020606909	Nguyễn Thị Thu Thủy	2020DHCNTT06	3.94	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2020608127	Nguyễn Hoàng Minh	2020DHCNTT06	3.94	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2020602363	Phạm Thanh Tùng	2020DHCNTT02	3.92	Xuất sắc	TP	7.200.000	
4	2020600026	Tạ Đức Mạnh	2020DHCNTT05	3.9	Xuất sắc	TP	7.200.000	
5	2020601133	Bùi Hoàng Đức Anh	2020DHCNTT01	3.83	Xuất sắc	TP	7.200.000	
6	2020608019	Hoàng Thị Sao Mai	2020DHCNTT06	3.81	Xuất sắc	TP	7.200.000	
7	2020606267	Vũ Thị Huê	2020DHCNTT05	3.79	Xuất sắc	TP	7.200.000	
8	2020605642	Trần Huy Long	2020DHCNTT04	3.79	Xuất sắc	TP	7.200.000	
9	2020600115	Lê Việt Anh	2020DHCNTT01	3.75	Xuất sắc	TP	7.200.000	
10	2020607678	Đậu Xuân Long	2020DHCNTT06	3.75	Xuất sắc	TP	7.200.000	
11	2020601159	Trần Thanh Phong	2020DHCNTT01	3.75	Xuất sắc	TP	7.200.000	
		Công nghệ thực phẩm					36.000.000	
1	2020606473	Lê Thị Yến	2020DHHTP03	3.39	Tốt	BP	3.600.000	
2	2020607944	Trần Thị Liên	2020DHHTP03	3.33	Xuất sắc	BP	3.600.000	
3	2020606965	Nguyễn Thị Hồng Vân	2020DHHTP03	3.31	Tốt	BP	3.600.000	
4	2020604185	Hoàng Phương Trang	2020DHHTP02	3.28	Tốt	BP	3.600.000	
5	2020605824	Trịnh Thị Hồng Hiếu	2020DHHTP03	3.22	Tốt	BP	3.600.000	
6	2020604981	Trần Thu Trang	2020DHHTP02	3.2	Tốt	BP	3.600.000	
7	2020604995	Nguyễn Thị Diệu Anh	2020DHHTP02	3.19	Tốt	BP	3.600.000	
8	2020600400	Nguyễn Long Vũ	2020DHHTP01	3.18	Tốt	BP	3.600.000	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Lớp	Điểm TBCHK	Xếp loại RI	Loại HB	Tiền HB	Ghi chú
9	2020601679	Nguyễn Quỳnh Giang	2020DHHTP01	3.12	Xuất sắc	BP	3.600.000	
10	2020600380	Đào Thị Thu Giang	2020DHHTP01	3.12	Xuất sắc	BP	3.600.000	
		Công nghệ vật liệu dệt, may					3.600.000	
1	2020607168	Nguyễn Thị Thanh Thủy	2020DHSVDM01	3.1	Tốt	BP	3.600.000	
		Du lịch					25.200.000	
1	2020606893	Võ Văn Đông	2020DHDULI02	3.7	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2020608175	Nguyễn Thị Nhung	2020DHDULI02	3.52	Xuất sắc	BP	3.600.000	
3	2020607695	Hoàng Thị Thùy Dung	2020DHDULI02	3.48	Xuất sắc	BP	3.600.000	
4	2020605912	Dương Thị Thùy Dung	2020DHDULI02	3.45	Xuất sắc	BP	3.600.000	
5	2020606189	Vũ Thị Nhã	2020DHDULI02	3.39	Xuất sắc	BP	3.600.000	
6	2020604959	Bùi Văn Thụ	2020DHDULI01	3.38	Xuất sắc	BP	3.600.000	
		Hệ thống thông tin					28.800.000	
1	2020602218	Lưu Tuấn Thành	2020DHHTTT01	3.83	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2020608162	Nguyễn Linh Trường	2020DHHTTT01	3.76	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2020604425	Nguyễn Thị Phượng	2020DHHTTT02	3.67	Xuất sắc	TP	7.200.000	
4	2020606563	Dương Quốc Huy	2020DHHTTT02	3.57	Xuất sắc	BP	3.600.000	
5	2020604787	Nguyễn Nguyên Ngọc	2020DHHTTT02	3.47	Xuất sắc	BP	3.600.000	
		Kế toán					176.400.000	
1	2020605957	Đoàn Thị Ngọc Uyên	2020DHKETO10	3.67	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2020605895	Nguyễn Thị Phương Dung	2020DHKETO10	3.65	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2020604824	Nguyễn Thị Hoài	2020DHKETO08	3.63	Xuất sắc	TP	7.200.000	
4	2020606011	Ngô Thị Huyền	2020DHKETO10	3.63	Tốt	BP	3.600.000	
5	2020601452	Nguyễn Thị Oanh	2020DHKETO03	3.56	Tốt	BP	3.600.000	
6	2020601099	Nguyễn Thị Thanh Hoa	2020DHKETO03	3.52	Xuất sắc	BP	3.600.000	
7	2020600347	Trần Thu Hòa	2020DHKETO01	3.48	Tốt	BP	3.600.000	
8	2020601521	Phạm Thảo Chi	2020DHKETO01	3.42	Tốt	BP	3.600.000	
9	2020605779	Lê Nhật Linh	2020DHKETO10	3.42	Xuất sắc	BP	3.600.000	
10	2020605055	Trần Thị Oanh	2020DHKETO08	3.42	Tốt	BP	3.600.000	
11	2020603429	Lê Thị Thùy Nương	2020DHKETO07	3.42	Tốt	BP	3.600.000	
12	2020600523	Nguyễn Thị Thuỷ	2020DHKETO02	3.41	Tốt	BP	3.600.000	
13	2020601760	Trần Thị Kim Dung	2020DHKETO04	3.41	Tốt	BP	3.600.000	
14	2020603779	Phạm Thị Hà Trang	2020DHKETO07	3.4	Xuất sắc	BP	3.600.000	
15	2020601244	Nguyễn Thị Trang	2020DHKETO03	3.38	Tốt	BP	3.600.000	
16	2020605105	Ngô Kiều Trang	2020DHKETO08	3.38	Tốt	BP	3.600.000	
17	2020607111	Phạm Thị Hồng Ngát	2020DHKETO13	3.37	Xuất sắc	BP	3.600.000	
18	2020608313	Nguyễn Kim Anh	2020DHKETO14	3.37	Tốt	BP	3.600.000	
19	2020601784	Nguyễn Thị Thu Trang	2020DHKETO04	3.36	Tốt	BP	3.600.000	
20	2020604769	Trần Thị Hoài Ninh	2020DHKETO08	3.36	Tốt	BP	3.600.000	
21	2020604653	Bùi Hương Anh	2020DHKETO11	3.35	Xuất sắc	BP	3.600.000	
22	2020604068	Hà Thị Phương Thảo	2020DHKETO02	3.35	Tốt	BP	3.600.000	
23	2020602193	Lý Thị Thùy	2020DHKETO05	3.35	Tốt	BP	3.600.000	
24	2020600439	Hoàng Ngọc Quỳnh Trang	2020DHKETO01	3.33	Tốt	BP	3.600.000	
25	2020603083	Bùi Hồng Mai	2020DHKETO01	3.31	Tốt	BP	3.600.000	
26	2020607005	Lê Thị Quỳnh Anh	2020DHKETO13	3.31	Tốt	BP	3.600.000	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Lớp	Điểm TBCHK	Xếp loại RI	Loại HB	Tiền HB	Ghi chú
27	2020602913	Nguyễn Thị Thủy	2020DHKETO06	3.3	Xuất sắc	BP	3.600.000	
28	2020602127	Lê Thị Duyên	2020DHKETO05	3.3	Xuất sắc	BP	3.600.000	
29	2020600666	Nguyễn Diệu Hiếu Ly	2020DHKETO02	3.28	Tốt	BP	3.600.000	
30	2020601590	Bùi Thị Trang	2020DHKETO04	3.28	Xuất sắc	BP	3.600.000	
31	2020604581	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	2020DHKETO11	3.28	Tốt	BP	3.600.000	
32	2020600028	Nguyễn Thu Hương	2020DHKETO01	3.28	Tốt	BP	3.600.000	
33	2020602423	Quách Thị Trúc Quỳnh	2020DHKETO05	3.27	Xuất sắc	BP	3.600.000	
34	2020606761	Nguyễn Thị Linh Chi	2020DHKETO13	3.27	Xuất sắc	BP	3.600.000	
35	2020603864	Tạ Thị Thùy	2020DHKETO07	3.25	Tốt	BP	3.600.000	
36	2020601120	Nguyễn Thanh Thảo	2020DHKETO03	3.24	Tốt	BP	3.600.000	
37	2020600568	Trần Hương Giang	2020DHKETO02	3.24	Tốt	BP	3.600.000	
38	2020600146	Vương Phương Ngân	2020DHKETO01	3.22	Tốt	BP	3.600.000	
39	2020607258	Khuất Thị Lan Anh	2020DHKETO13	3.22	Tốt	BP	3.600.000	
40	2020600745	Nguyễn Thị Thanh Ngân	2020DHKETO02	3.21	Tốt	BP	3.600.000	
41	2020605062	Đỗ Quỳnh Trang	2020DHKETO08	3.21	Xuất sắc	BP	3.600.000	
42	2020605576	Hồ Thị Huệ	2020DHKETO09	3.2	Tốt	BP	3.600.000	
43	2020602820	Trần Mai Linh	2020DHKETO06	3.2	Tốt	BP	3.600.000	
44	2020605236	Nguyễn Thành Hiệp	2020DHKETO08	3.2	Tốt	BP	3.600.000	
45	2020600587	Bùi Thị Tâm Thành	2020DHKETO02	3.19	Xuất sắc	BP	3.600.000	
46	2020600705	Lê Hoàng Yến	2020DHKETO02	3.17	Tốt	BP	3.600.000	
		Khoa học máy tính					28.800.000	
1	2020602060	Trần Thị Khánh Linh	2020DHKHMT01	3.5	Xuất sắc	BP	3.600.000	
2	2020604890	Đinh Minh Đại	2020DHKHMT02	3.48	Xuất sắc	BP	3.600.000	
3	2020605671	Hoàng Chí Bằng	2020DHKHMT02	3.44	Xuất sắc	BP	3.600.000	
4	2020606601	Đinh Đức Hải	2020DHKHMT02	3.4	Xuất sắc	BP	3.600.000	
5	2020603861	Hứa Như Duy	2020DHKHMT02	3.36	Xuất sắc	BP	3.600.000	
6	2020604176	Trần Minh Thắng	2020DHKHMT02	3.35	Xuất sắc	BP	3.600.000	
7	2020606342	Phạm Đạt Thành	2020DHKHMT02	3.24	Xuất sắc	BP	3.600.000	
8	2020601830	Nguyễn Văn Tuấn	2020DHKHMT01	3.24	Xuất sắc	BP	3.600.000	
		Kiểm toán					28.800.000	
1	2020605976	Đinh Thị Hương Quỳnh	2020DHKIEM02	3.23	Xuất sắc	BP	3.600.000	
2	2020602736	Mai Huyền Hào	2020DHKIEM01	3.09	Tốt	BP	3.600.000	
3	2020603957	Lê Hoàng Việt	2020DHKIEM02	3.04	Tốt	BP	3.600.000	
4	2020606848	Đỗ Thị Thiết	2020DHKIEM02	2.97	Xuất sắc	BP	3.600.000	
5	2020601641	Vũ Thuý Phương	2020DHKIEM01	2.97	Tốt	BP	3.600.000	
6	2020607945	Trương Thị Hà Trang	2020DHKIEM02	2.88	Tốt	BP	3.600.000	
7	2020600082	Nguyễn Thảo Ly	2020DHKIEM01	2.71	Tốt	BP	3.600.000	
8	2020601235	Nguyễn Thị Thu Hiền	2020DHKIEM01	2.7	Tốt	BP	3.600.000	
		Kinh tế đầu tư					18.000.000	
1	2020608100	Nguyễn Quang Vinh	2020DHKTDT01	3.72	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2020606380	Đàm Thị Hải Vi	2020DHKTDT01	3.42	Xuất sắc	BP	3.600.000	
3	2020606216	Trần Thị Huệ	2020DHKTDT01	3.38	Xuất sắc	BP	3.600.000	
4	2020606403	Nguyễn Văn Cường	2020DHKTDT01	3.37	Xuất sắc	BP	3.600.000	
		Kỹ thuật hệ thống công nghiệp					10.800.000	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Lớp	Điểm TBCHK	Xếp loại RI	Loại HB	Tiền HB	Ghi chú
1	2020607733	Đinh Thị Thanh Tâm	2020DHHTCN01	3.47	Xuất sắc	BP	3.600.000	
2	2020607569	Hà Minh Đô	2020DHHTCN01	3.42	Xuất sắc	BP	3.600.000	
3	2020601078	Phạm Mỹ Huyền	2020DHHTCN01	3.4	Xuất sắc	BP	3.600.000	
		Kỹ thuật phần mềm					50.400.000	
1	2020602282	Đào Văn Hoàng	2020DHKTPM02	3.65	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2020600451	Hà Gia Linh	2020DHKTPM01	3.63	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2020601944	Hoàng Văn Luân	2020DHKTPM01	3.6	Xuất sắc	TP	7.200.000	
4	2020601360	An Thị Ngọc Mai	2020DHKTPM01	3.53	Xuất sắc	BP	3.600.000	
5	2020602612	Lưu Thị Ngọc Ánh	2020DHKTPM02	3.48	Xuất sắc	BP	3.600.000	
6	2020604837	Nguyễn Thị Thảo	2020DHKTPM03	3.45	Xuất sắc	BP	3.600.000	
7	2020600989	Nguyễn Bình Dương	2020DHKTPM01	3.44	Xuất sắc	BP	3.600.000	
8	2020600313	Cao Văn Sơn	2020DHKTPM01	3.43	Xuất sắc	BP	3.600.000	
9	2020601168	Nguyễn Thị Loan	2020DHKTPM01	3.33	Xuất sắc	BP	3.600.000	
10	2020603754	Phạm Đức Thắng	2020DHKTPM02	3.32	Xuất sắc	BP	3.600.000	
11	2020604473	Nguyễn Duy Linh	2020DHKTPM03	3.32	Xuất sắc	BP	3.600.000	
		Logistics và quản lý chuỗi cung ứng					18.000.000	
1	2020602658	Nguyễn Thị Thu Trang	2020DHL0101	3.39	Xuất sắc	BP	3.600.000	
2	2020604793	Nguyễn Thị Kim Anh	2020DHL0101	3.36	Xuất sắc	BP	3.600.000	
3	2020607228	Nguyễn Thị Kim Anh	2020DHL0101	3.36	Xuất sắc	BP	3.600.000	
4	2020606808	Hoàng Đức Cường	2020DHL0101	3.33	Xuất sắc	BP	3.600.000	
5	2020602061	Ngô Thị Hường	2020DHL0101	3.28	Xuất sắc	BP	3.600.000	
		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu					10.800.000	
1	2020601261	Vũ Thế Anh	2020DHTTMT01	3.52	Xuất sắc	BP	3.600.000	
2	2020607850	Vũ Thế Bảo	2020DHTTMT01	3.42	Xuất sắc	BP	3.600.000	
3	2020600582	Dương Đức Thắng	2020DHTTMT01	3.31	Xuất sắc	BP	3.600.000	
		Marketing					28.800.000	
1	2020601172	Trần Thị Thúy	2020DHMARK01	3.76	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2020608354	Triệu Đường Quỳnh Mai	2020DHMARK02	3.74	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2020603893	Hoàng Thị Thu Hương	2020DHMARK01	3.71	Xuất sắc	TP	7.200.000	
4	2020603251	Nguyễn Thị Thu Hồng	2020DHMARK01	3.69	Xuất sắc	TP	7.200.000	
		Ngôn ngữ Hàn Quốc					14.400.000	
1	2020605402	Đỗ Thị Thủy	2020DHNNHQ01	3.45	Tốt	BP	3.600.000	
2	2020601044	Tạ Thị Nga	2020DHNNHQ01	3.36	Tốt	BP	3.600.000	
3	2020607023	Nguyễn Thị Như Quỳnh	2020DHNNHQ01	3.24	Tốt	BP	3.600.000	
4	2020601334	Phạm Văn Ánh	2020DHNNHQ01	3.19	Tốt	BP	3.600.000	
		Ngôn ngữ Nhật					10.800.000	
1	2020601197	Nguyễn Vũ Quỳnh Trang	2020DHNNNB01	3.86	Tốt	BP	3.600.000	
2	2020607267	Nguyễn Thị Phương Thảo	2020DHNNNB01	3.48	Tốt	BP	3.600.000	
3	2020605285	Nguyễn Hồng Nga	2020DHNNNB01	3.48	Tốt	BP	3.600.000	
		Ngôn ngữ Trung Quốc					21.600.000	
1	2020606477	Bùi Hà Khanh	2020DHNNTQ01	3.8	Tốt	BP	3.600.000	
2	2020600359	Lương Thị Bé Phương	2020DHNNTQ01	3.75	Tốt	BP	3.600.000	
3	2020602525	Lê Nguyễn Ngọc Ánh	2020DHNNTQ01	3.63	Tốt	BP	3.600.000	
4	2020603961	Ngô Thị Phương Thảo	2020DHNNTQ01	3.56	Tốt	BP	3.600.000	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Lớp	Điểm TBCHK	Xếp loại RI	Loại HB	Tiền HB	Ghi chú
5	2020602789	Phạm Quỳnh Duyên	2020DHNNTQ01	3.56	Tốt	BP	3.600.000	
6	2020602415	Đỗ Thị Hải Yến	2020DHNNTQ01	3.5	Tốt	BP	3.600.000	
		Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành					39.600.000	
1	2020603362	Vũ Thị Duyên	2020DHQTLH02	3.85	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2020605553	Nguyễn Hương Giang	2020DHQTLH02	3.77	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2020607256	Nguyễn Phương Anh	2020DHQTLH03	3.63	Xuất sắc	TP	7.200.000	
4	2020602030	Đào Thị Nga	2020DHQTLH01	3.59	Xuất sắc	BP	3.600.000	
5	2020601574	Trịnh Thanh Thanh	2020DHQTLH01	3.58	Xuất sắc	BP	3.600.000	
6	2020600865	Đôn Thị Quỳnh Trang	2020DHQTLH01	3.54	Xuất sắc	BP	3.600.000	
7	2020605981	Đỗ Quỳnh Chi	2020DHQTLH02	3.5	Xuất sắc	BP	3.600.000	
8	2020607841	Hoàng Thị Ngọc Anh	2020DHQTLH03	3.42	Xuất sắc	BP	3.600.000	
		Quản trị khách sạn					25.200.000	
1	2020600731	Phạm Trúc Quỳnh	2020DHQTKS01	4	Tốt	BP	3.600.000	
2	2020602923	Tô Ngọc Trường	2020DHQTKS01	3.74	Tốt	BP	3.600.000	
3	2020600010	Lê Thanh Phương	2020DHQTKS01	3.57	Tốt	BP	3.600.000	
4	2020602002	Ngô Hoàng Anh	2020DHQTKS01	3.52	Tốt	BP	3.600.000	
5	2020604021	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	2020DHQTKS02	3.41	Tốt	BP	3.600.000	
6	2020604651	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	2020DHQTKS02	3.33	Tốt	BP	3.600.000	
7	2020600048	Chu Phương Anh	2020DHQTKS01	3.32	Tốt	BP	3.600.000	
		Quản trị kinh doanh					86.400.000	
1	2020602190	Hoàng Đình Đan	2020DHQTKD02	3.75	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2020603713	Thân Đức Khánh Trinh	2020DHQTKD03	3.69	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2020601737	Doãn Thị Bích Ngọc	2020DHQTKD02	3.65	Xuất sắc	TP	7.200.000	
4	2020603989	Vũ Thị Lư	2020DHQTKD03	3.63	Xuất sắc	TP	7.200.000	
5	2020607910	Vũ Thùy Giang	2020DHQTKD07	3.59	Xuất sắc	BP	3.600.000	
6	2020602331	Nguyễn Thị Thanh Thủy	2020DHQTKD02	3.58	Xuất sắc	BP	3.600.000	
7	2020605365	Nguyễn Thanh Hiền	2020DHQTKD05	3.57	Xuất sắc	BP	3.600.000	
8	2020603497	Đỗ Thị Thuý Hiền	2020DHQTKD03	3.54	Xuất sắc	BP	3.600.000	
9	2020606961	Phạm Thị Hà	2020DHQTKD06	3.53	Xuất sắc	BP	3.600.000	
10	2020600973	Đặng Chung Anh	2020DHQTKD01	3.53	Xuất sắc	BP	3.600.000	
11	2020600096	Trần Thị Minh Thúy	2020DHQTKD01	3.52	Xuất sắc	BP	3.600.000	
12	2020603956	Nguyễn Thị Ngọc Trang	2020DHQTKD03	3.52	Xuất sắc	BP	3.600.000	
13	2020602807	Nguyễn Hồng Nhung	2020DHQTKD03	3.52	Xuất sắc	BP	3.600.000	
14	2020600093	Nguyễn Khánh Linh	2020DHQTKD01	3.5	Xuất sắc	BP	3.600.000	
15	2020603594	Trần Thị Thùy	2020DHQTKD03	3.5	Xuất sắc	BP	3.600.000	
16	2020603375	Phạm Tuyết Mai	2020DHQTKD03	3.48	Xuất sắc	BP	3.600.000	
17	2020600373	Tạ Thị Thu Thủy	2020DHQTKD01	3.47	Xuất sắc	BP	3.600.000	
18	2020606632	Nguyễn Thị Phương Anh	2020DHQTKD06	3.46	Xuất sắc	BP	3.600.000	
19	2020606414	Nguyễn Chí Cường	2020DHQTKD01	3.45	Xuất sắc	BP	3.600.000	
20	2020606187	Nguyễn Thị Xuân	2020DHQTKD05	3.45	Xuất sắc	BP	3.600.000	
		Quản trị nhân lực					28.800.000	
1	2020605111	Nguyễn Thị Thương	2020DHQTNL02	3.89	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2020604565	Trần Thị Hoài Thương	2020DHQTNL02	3.79	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2020606617	Nguyễn Thị Lê Phương	2020DHQTNL02	3.76	Xuất sắc	TP	7.200.000	

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Lớp	Điểm TBCHK	Xếp loại RI	Loại HB	Tiền HB	Ghi chú
4	2020604214	Nguyễn Thị Bình	2020DHQTNL02	3.7	Xuất sắc	TP	7.200.000	
		Quản trị văn phòng					32.400.000	
1	2020600957	Nguyễn Thị Thúy	2020DHQTV01	3.7	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2020602291	Vũ Thị Lan Anh	2020DHQTV01	3.6	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2020608374	Tràng Thị Diễm Quỳnh	2020DHQTV03	3.57	Xuất sắc	BP	3.600.000	
4	2020604026	Hoàng Thị Thanh Loan	2020DHQTV02	3.52	Xuất sắc	BP	3.600.000	
5	2020605703	Nguyễn Thanh Hương	2020DHQTV02	3.5	Xuất sắc	BP	3.600.000	
6	2020602215	Tạ Nguyễn Nguyệt Anh	2020DHQTV01	3.48	Xuất sắc	BP	3.600.000	
7	2020603261	Phạm Thị Hồng Hạnh	2020DHQTV01	3.42	Xuất sắc	BP	3.600.000	
		Tài chính - Ngân hàng					28.800.000	
1	2020604043	Phạm Minh Huyền	2020DHTCNH02	3.72	Xuất sắc	TP	7.200.000	
2	2020606868	Phan Kim Ngân	2020DHTCNH02	3.69	Xuất sắc	TP	7.200.000	
3	2020600141	Phạm Minh Trang	2020DHTCNH01	3.66	Xuất sắc	TP	7.200.000	
4	2020602831	Đỗ Thu Trang	2020DHTCNH01	3.64	Xuất sắc	TP	7.200.000	
		Thiết kế thời trang					7.200.000	
1	2020606526	Nguyễn Thị Thơm	2020DHKT01	3.63	Tốt	BP	3.600.000	
2	2020608402	Trần Thị Dung	2020DHKT01	3.4	Tốt	BP	3.600.000	
		Ngôn ngữ Anh					32.400.000	
1	2020601217	Nhữ Tuyết Anh	2020DHNNAN01	3.57	Xuất sắc	BP	3.600.000	
2	2020601146	Đỗ Thị Thu Huyền	2020DHNNAN02	3.48	Tốt	BP	3.600.000	
3	2020605118	Nguyễn Thị Thu Huyền	2020DHNNAN01	3.46	Tốt	BP	3.600.000	
4	2020601226	Lý Như Phương	2020DHNNAN02	3.43	Tốt	BP	3.600.000	
5	2020600192	Hoàng Thị Thanh Bình	2020DHNNAN01	3.41	Tốt	BP	3.600.000	
6	2020601448	Đào Văn Nam	2020DHNNAN03	3.37	Xuất sắc	BP	3.600.000	
7	2020603852	Nguyễn Xuân Khánh	2020DHNNAN01	3.33	Tốt	BP	3.600.000	
8	2020602390	Đinh Thị Ngọc Dung	2020DHNNAN01	3.33	Tốt	BP	3.600.000	
9	2020602316	Lương Ngọc Phúc	2020DHNNAN02	3.3	Tốt	BP	3.600.000	
		Tổng cộng					1.389.600.000	

Một tỷ ba trăm tám mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng

102

